

NGHỊ QUYẾT

Quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên, mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHOÁ XVIII, NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 1083/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2024 của UBND tỉnh về việc đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên, mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Nghị quyết này áp dụng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc bố trí, sử dụng lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Điều 2. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: Mỗi thôn, bản (sau đây gọi là thôn), tổ dân phố thuộc xã, phường, thị trấn thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

a) Đối với thôn, tổ dân phố dưới 500 hộ gia đình: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bố trí 03 thành viên gồm có 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 01 Tổ viên.

b) Đối với thôn, tổ dân phố từ 500 hộ gia đình đến 700 hộ gia đình: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bố trí 04 thành viên gồm có 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 02 Tổ viên.

c) Đối với thôn, tổ dân phố trên 700 hộ gia đình: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bố trí 05 thành viên gồm có 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 03 Tổ viên.

Điều 3. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng

1. Mức hỗ trợ hằng tháng tính theo mức lương tối thiểu vùng

a) Tổ trưởng hỗ trợ 40% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng.

b) Tổ phó hỗ trợ 37% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng.

c) Tổ viên hỗ trợ 35% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng.

2. Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chi phí khám bệnh, chữa bệnh

a) Thành viên tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hỗ trợ 22% tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện so với mức hỗ trợ hằng tháng quy định tại khoản 1, Điều 3 nghị quyết này; 4,5% bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế (không áp dụng đối với những người đang được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định).

b) Hỗ trợ thanh toán 70% chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày theo mức 50.000 đồng/ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ.

3. Trợ cấp đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa; bị tai nạn dẫn đến chết

a) Trường hợp bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ làm suy giảm khả năng lao động từ 5% đến 30% thì được hưởng trợ cấp một lần. Mức trợ cấp được quy định như sau: Suy giảm 5% thì được hưởng 9.000.000 đồng và sau đó căn cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng 900.000 đồng.

b) Trường hợp bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ làm suy giảm khả năng lao động từ 31% trở lên thì được hưởng trợ cấp hàng tháng. Mức trợ cấp hàng tháng được quy định như sau: Suy giảm 31% khả năng lao động thì được hưởng bằng 540.000 đồng, sau đó cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng thêm 36.000 đồng.

c) Trường hợp bị tai nạn dẫn đến chết khi thực hiện nhiệm vụ được trợ cấp mai táng phí bằng mức 14.900.000 đồng.

d) Đối với thân nhân người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị tai nạn dẫn đến chết khi thực hiện nhiệm vụ được trợ cấp tiền tuất một lần tính theo số năm tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, cứ mỗi năm tính bằng 1,5 tháng mức hỗ trợ hàng tháng được hưởng; trường hợp có tháng lẻ được tính tròn theo nguyên tắc từ đủ 01 tháng đến dưới 06 tháng được tính bằng 1/2 năm; trên 06 tháng được tính bằng 01 năm.

4. Hỗ trợ bồi dưỡng

Khi có quyết định triệu tập của Chủ tịch UBND cấp xã để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự hoặc tuần tra ban đêm theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt từ 22 giờ đêm hôm trước đến 6 giờ sáng hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động thì được hỗ trợ 100.000 đồng/người/ca (mỗi ca 08 giờ).

5. Hỗ trợ thôi việc

a) Người tham gia vào lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có thời gian công tác liên tục từ đủ 12 tháng trở lên không tiếp tục tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho thôi việc thì được hỗ trợ một lần. Mỗi năm công tác được hỗ trợ bằng 01 tháng phụ cấp hiện hưởng (bao gồm cả Công an xã bán chuyên trách; Bảo vệ dân phố; Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng do bố trí, sắp xếp theo quy định của Nghị quyết này mà thôi làm nhiệm vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền).

b) Thời gian công tác để tính hỗ trợ thôi việc được tính theo năm (đủ 12 tháng); trường hợp có tháng lẻ được tính tròn theo nguyên tắc từ đủ 01 tháng đến dưới 06 tháng được tính bằng 1/2 năm; trên 06 tháng được tính bằng 01 năm. Mỗi năm công tác được tính bằng 01 tháng tiền phụ cấp hiện hưởng trước thời điểm nghỉ việc.

c) Quy định này không áp dụng đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bị kỷ luật buộc thôi việc, bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương hiện hành. Cụ thể:

1. Ngân sách cấp tỉnh chịu trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ, bồi dưỡng quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 3.

2. Ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã chịu trách nhiệm bố trí kinh phí chi hỗ trợ các hoạt động khác. Riêng đối với nội dung hỗ trợ quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 3, ngân sách cấp xã chịu trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện chi trả theo thực tế.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2024.

2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, các Nghị quyết, quy định sau đây hết hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng, mức hỗ trợ kinh phí đối với Công an xã bán chuyên trách tiếp tục được sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

b) Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

c) Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 74/2007/NQ-HĐND ngày 07/12/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phụ cấp cho cán bộ Bảo vệ dân phố. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Tài chính, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu